

CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ 247 VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ 247 VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: 247 VIETNAM TECHNOLOGY EQUIPMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TEKNO247 VIỆT NAM CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109905769

3. Ngày thành lập: 15/02/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 07TT4, Đường Foresa 3, KĐT Sinh Thái Xuân Phương, Phường Xuân Phương, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0911978650

Fax:

Email: info@tekno247.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị: hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : Thang máy, cầu thang tự động; Các loại cửa tự động; Hệ thống đèn chiếu sáng; Hệ thống hút bụi; Hệ thống âm thanh; Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí;	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Mua bán ô tô;	4511
5.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đấu giá)	4530
6.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ đấu giá) Chi tiết: Bán buôn, bán lẻ và đại lý phụ tùng, các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543

7.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Trừ hoạt động đấu giá	4610
8.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; - Bán buôn rau, quả; - Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; - Bán buôn thủy sản;	4632
9.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
10.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
11.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Mua bán điện thoại di động, cố định, máy nhắn tin, máy bộ đàm, thiết bị điện tử viễn thông, thiết bị điện tử điều khiển, thiết bị phát sáng, linh kiện điện thoại;	4652
12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp Loại trừ: Máy rắc phân, máy gieo hạt.	4653
13.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt, may; - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế, văn phòng, khai khoáng, xây dựng; (Theo khoản 23 điều 1 Nghị định 169/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 36/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế)	4659(Chính)
14.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng;	4663
15.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hoá chất công nghiệp như: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh;	4669
16.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đào tạo về chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ, kỹ thuật trong lĩnh vực điện, điện tử, cơ khí, tự động hóa, công nghiệp, nông nghiệp, y tế và đo lường (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);	8559

17.	Hoạt động của các cơ sở thể thao Chi tiết: - Tổ chức và điều hành các sự kiện thể thao chuyên nghiệp và nghiệp dư trong nhà và ngoài trời của các nhà tổ chức sở hữu các cơ sở đó;	9311
18.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao Chi tiết: - Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp, bán chuyên nghiệp và nghiệp dư, giúp cho các hội viên của câu lạc bộ có cơ hội tham gia vào các hoạt động thể thao.	9312
19.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên; - Hoạt động của các nhà thầu khoán các sự kiện trình diễn trực tiếp;	9329
20.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: - Sản xuất phần mềm máy tính; - Dịch vụ sửa chữa, lắp ráp, bảo dưỡng, bảo hành máy tính, các thiết bị điện, điện tử, tin học, viễn thông, phát sóng, đo lường, điều khiển	6209
21.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ tư vấn giải pháp, xây dựng hệ thống thông tin liên lạc	6399
22.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Điều 11 Luật kinh doanh bất động sản)	6810
23.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: - Cung cấp dịch vụ hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra và đo lường; - Kiểm định chất lượng hàng hóa, kiểm định chất lượng công trình xây dựng (chỉ hoạt động khi đủ năng lực theo quy định của pháp luật);	7120
24.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
25.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
26.	Quảng cáo	7310

27.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Quan trắc môi trường; - Nghiên cứu khoa học, chuyển giao, ứng dụng công nghệ xử lý, tái chế chất thải, công nghệ thân thiện với môi trường;	7490
28.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: cho thuê ô tô	7710
29.	Bán buôn tổng hợp	4690
30.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
31.	Sản xuất linh kiện điện tử Loại trừ: Sản xuất solenoit, bộ chuyển mạch và bộ chuyển đổi cho các bộ phận điện tử;	2610
32.	Sản xuất thiết bị truyền thông (trừ thiết bị thu phát sóng)	2630
33.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng Loại trừ: Sản xuất máy khuếch đại cho nhạc cụ và hệ thống truyền thanh	2640
34.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển Loại trừ: - Sản xuất thu thanh máy bay, kiểm tra, đo lường, định hướng, thiết bị hàng không, hàng hải, bao gồm phao âm;	2651
35.	Sản xuất đồ điện dân dụng Chi tiết: Sản xuất các thiết bị điện gia dụng như: Tủ lạnh, tủ ướp lạnh, máy rửa bát, máy giặt và sấy khô, máy hút bụi, máy lau sàn, máy nghiền rác, máy xay, nghiền, ép hoa quả, mở hộp, máy cạo râu điện, đánh răng điện, và các thiết bị dùng cho cá nhân bằng điện khác, máy mài dao, quạt thông gió;	2750
36.	Sản xuất thiết bị điện khác Chi tiết: - Sản xuất phụ kiện, vật tư thiết bị thuộc lĩnh vực hiện, điện tử, tin học, phát thanh, truyền hình, bưu chính viễn thông và dân dụng; - Lắp ráp các linh kiện, thiết bị điện, điện tử, tin học, phát thanh truyền hình; - Sản xuất, lắp ráp thiết bị điện lạnh.	2790

37.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp Chi tiết: - Sản xuất máy móc nâng, bốc dỡ, vận chuyển hoạt động bằng tay hoặc bằng năng lượng như: + Puli ròng rọc, cần trục, tời, + Cần trục, cần trục to, khung nâng di động... + Xe đẩy, có hoặc không có máy nâng hoặc thiết bị cầm tay, có hoặc không có bộ phận tự hành, loại được sử dụng trong các nhà máy, + Tay máy và người máy công nghiệp được thiết kế đặc biệt cho việc nâng, bốc dỡ. - Sản xuất băng tải... - Sản xuất máy nâng, cầu thang tự động và chuyển bằng cầu thang bộ; - Sản xuất các bộ phận đặc biệt cho các thiết bị nâng và vận chuyển.	2816
38.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính) Loại trừ: Sản xuất máy in phiếu bầu cử	2817
39.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp Loại trừ: Sản xuất máy nông nghiệp dùng để phục vụ gieo trồng hoặc keo dính kết như: Máy cày, máy rắc phân, hạt, bừa...	2821
40.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá Chi tiết: - Sản xuất máy sấy khô trong nông nghiệp; - Sản xuất máy cho công nghiệp sản xuất bơ sữa	2825
41.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: - Sản xuất máy sản xuất vật liệu xây dựng	2829
42.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (Điều 9 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP)	4933
43.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
44.	Bốc xếp hàng hóa	5224
45.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết: Hoạt động quản lý đường bộ, cầu, đường hầm, bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi đỗ xe đạp, xe máy; Dịch vụ thu phí cầu đường	5225
46.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý giao nhận vận chuyển; logistics	5229
47.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự	5510

48.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5610
49.	Xuất bản phần mềm (trừ hoạt động xuất bản phẩm)	5820
50.	Hoạt động hậu kỳ	5912
51.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng, thiết bị thí nghiệm đo lường và kiểm định; cho thuê cần trục có người điều khiển	7730
52.	Đại lý du lịch Chi tiết: bán các sản phẩm du lịch, tua du lịch, dịch vụ vận tải và lưu trú cho khách du lịch	7911
53.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Hoạt động thu xếp, kết nối các tua đã được bán thông qua các đại lý du lịch hoặc trực tiếp bởi điều hành tua	7912
54.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp Chi tiết: - Cung cấp dịch vụ hỗ trợ tổng hợp cho cơ sở vật chất của khách hàng như làm sạch nội thất, bảo dưỡng, dọn dẹp rác, bảo vệ, gửi thư, lễ tân, giặt là.	8110
55.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
56.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết : Sản xuất mô hình học cụ, thiết bị đào tạo nghề, thiết bị giáo dục, đồ dùng học tập, thiết bị nội thất;	3290
57.	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Sửa chữa và bảo dưỡng máy móc, thiết bị công nghiệp như mài hoặc lắp đặt lưỡi và răng cưa máy móc công nghiệp hoặc thương mại hoặc cung cấp dịch vụ hàn sửa chữa (ví dụ như động cơ); sửa chữa máy móc thiết bị công nghiệp, nông nghiệp và các máy móc nặng khác (ví dụ thiết bị bốc dỡ vật liệu và xe nâng, các công cụ máy, thiết bị làm lạnh thương mại, thiết bị xây dựng và máy móc khai thác mỏ)	3312

58.	Sửa chữa thiết bị điện Chi tiết: - Sửa chữa và bảo dưỡng các loại máy biến thế điện, máy biến thế phân loại và máy biến thế đặc biệt, - Sửa chữa và bảo dưỡng mô tơ điện, máy phát điện và bộ mô tơ máy phát điện, - Sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị tổng đài và thiết bị chuyển đổi, - Sửa chữa và bảo dưỡng các rơle và bộ điều khiển công nghiệp, - Sửa chữa và bảo dưỡng pin và ắc quy, - Sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị điện chiếu sáng, - Sửa chữa và bảo dưỡng các thiết bị dây dẫn điện và thiết bị không dẫn điện để dùng cho các mạch điện.	3314
59.	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa, bảo hành, bảo trì máy móc, thiết bị công nghiệp và dân dụng;	3319
60.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
61.	Xây dựng nhà để ở	4101
62.	Xây dựng nhà không để ở	4102
63.	Xây dựng công trình điện	4221
64.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
65.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
66.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng: Đập và đê; các công trình thể thao ngoài trời	4299
67.	Phá dỡ (Loại trừ hoạt động nổ mìn)	4311
68.	Chuẩn bị mặt bằng (Loại trừ hoạt động nổ mìn)	4312
69.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Lắp đặt hệ thống điện dân dụng	4321
70.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng: - Máy vi tính; - Thiết bị ngoại vi máy vi tính; - Bộ điều khiển trò chơi video; - Phần mềm được thiết kế để sử dụng cho mọi khách hàng (không phải loại được thiết kế theo yêu cầu riêng của khách hàng), kể cả trò chơi video; - Thiết bị viễn thông.	4741
71.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng: - Radiô, cassette, tivi; - Loa, thiết bị âm thanh nổi; - Máy nghe nhạc; - Đầu video, đầu đĩa CD, DVD	4742

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	PHẠM CAO ĐĂNG	Việt Nam	Thửa số 63A1 Tờ bản đồ 34 Hà Trì 3, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.000.000.000	33,330	034090002114	
2	BÙI THỊ THU HƯỜNG	Việt Nam	Thôn Đồng Tiến, Xã Việt Thuận, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	2.000.000.000	66,670	15203426	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: PHAM CAO ĐĂNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 04/08/1990

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034090002114

Ngày cấp: 21/04/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: *Thửa số 63A1 Tờ bản đồ 34 Hà Trì 3, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thửa số 63A1 Tờ bản đồ 34 Hà Trì 3, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội